

Số: **01/2024/QĐ-T1**

TP. Vĩnh Long, ngày **01** tháng **02** năm **2024**

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số **53/2023/TLST-VDS** ngày **11** tháng **10** năm **2023** về việc "Yêu cầu xác định quyền sở hữu, Quyền sử dụng tài sản, Phân chia tài sản chung để thi hành án", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1942; địa chỉ: **Số B, khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long**; người đại diện theo ủy quyền: Bà **Lê Phương C**, sinh năm 1987; địa chỉ: **Số B, đường Đ, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long**.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Bà **Võ Thị B**, sinh năm 1941; địa chỉ: **Số B, khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long**.

2) Ông **Lê Lâm T**, sinh năm 1974; địa chỉ: **Số B, khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long**.

3) Ông **Lê Lâm H**, sinh năm 1972; địa chỉ: **Số B, khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long**.

4) Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long; trụ sở: **Số A, đường T, Khóm B, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long**; người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Phước Đ1**; chức vụ: Chi cục trưởng.

Xét thấy: Bà **Lê Phương C** là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu bà **Nguyễn Thị Đ** có đơn xin rút yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 31/01/2024.

Căn cứ các Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số **53/2023/TLST-VDS** ngày **11** tháng **10** năm **2023** về việc "Yêu cầu xác định quyền sở hữu, Quyền sử dụng tài sản, Phân chia tài sản chung để thi hành án".

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ việc: Người yêu cầu có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ việc theo quy định của pháp luật.

Lệ phí: Áp dụng khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà **Nguyễn Thị Đ** thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí theo quy định.

Điều 3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện Kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- Viện Kiểm sát TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Minh Trường